

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày : 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa - Cán bộ nghỉ hưu;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST- HS, ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 151/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1980 tại thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố 01, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1955; chồng là Đàm Thanh N (đã ly hôn); có 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Võ Thị Minh T1, sinh năm 1971; nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1999, nơi cư trú tổ 2, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Anh Phạm Đình L, sinh năm 1992; nơi cư trú 02 L, phường 03, thành phố T, tỉnh P, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Huỳnh Thị Minh Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Anh Dương Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú 04/05 N, phường 06, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng T làm nhân viên quán karaoke 08 tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định do bà Võ Thị Minh T1 làm chủ. Quá trình làm việc, T không có phương tiện để đi lại nên T nhờ bà T1 tìm cho mình xe mô tô để sử dụng. Khoảng tháng 12/2020 bà T1 giao cho T xe mô tô biển số 77G1-418.21 hiệu Honda loại Air Blade màu đỏ để T sử dụng. T đi được một thời gian thì bà T1 lấy lại xe mô tô biển số 77G1-418.21, sau đó bà T1 thuê xe mô tô biển kiểm soát 77L2-013.75 hiệu Honda Air Blade màu trắng của anh Hồ Xuân H rồi đưa cho T sử dụng. Đến khoảng tháng 3/2021 bà T1 lấy lại xe mô tô biển số 77L2-013.75 đưa cho anh H để bảo dưỡng xe, đồng thời thuê xe mô tô biển số 77D1-342.56 hiệu Yamaha loại Janus màu đen của anh H rồi đưa cho T sử dụng. Đến tháng 6/2021 bà T1 nhiều lần yêu cầu T trả lại xe mô tô biển số 77D1-342.56 nhưng T nói dối bà T1 đã bán xe mô tô biển số 77D1-342.56 cho người khác. Để chiếm đoạt xe mô tô biển số 77D1-342.56 T gửi xe mô tô biển số trên bằng đường xe khách cho anh Phạm Đình L trú tại 02 L, phường 03, thành phố T, tỉnh Phú Yên cất giữ. Sau đó bà T1 đến Công an xã p, huyện Tuy Phước báo cáo sự việc.

Ngày 23/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận: Xe mô tô biển số 77D1-342.56 hiệu Yamaha, loại Janus, màu đen có giá trị thành tiền là 15.000.000 đồng.

Ngày 23/2/2022 Nguyễn Thị Hồng T đã giao nộp xe mô tô biển số 77D1-342.56 hiệu Yamaha, loại Janus, màu đen cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tuy Phước. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 77D1-342.56 cho bà Võ Thị Minh T1.

Bà Võ Thị Minh T1 đã mua chiếc xe khác trả lại cho anh Hồ Xuân H, anh H không yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 77D1-342.56 và tự nguyện giao lại xe trên cho bà T1.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-TP ngày 16 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 77D1-342.56 để trả cho bà Võ Thị Minh T1; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn truy tố bị hại bà Võ Thị Minh T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Hồng T bồi thường thiệt hại với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), tuy nhiên tại phiên tòa bị hại bà Võ Thị Minh T1 tự nguyện rút yêu cầu bồi thường này, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vì không có xe để đi lại nên bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nhờ bà Võ Thị Minh T1 là chủ quán karaoke nơi T làm nhân viên, tìm cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Vào khoảng tháng 3 năm 2021 bà Võ Thị Minh T1 có giao cho bị cáo T 01 xe mô tô biển kiểm soát 77D1-342.56 hiệu Yamaha, loại Janus màu đen có giá trị là 15.000.000 đồng để bị cáo sử dụng. Quá định sử dụng xe T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77D1-342.56 nên đã nói dối với bà T1 là đã bán chiếc xe trên cho người khác, nhưng thực tế bị cáo đã gửi chiếc xe mô tô biển số 77D1-342.56 về cho Phạm Đình L cất giấu tại số nhà 02 L, phường 03, thành phố T, tỉnh Phú Yên; bà T1 đã nhiều lần đến gặp T để đòi lại chiếc xe nhưng T cố tình trốn tránh không chịu trả nên bà đã làm đơn báo cáo sự việc cho cơ quan Công an. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thì tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77D1-342.56 có giá trị thành tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 37/CT-VKS-TP ngày 16 tháng 5 năm 2022 của VKSND huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo vẫn thực hiện bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77D1-342.56 để trả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội là do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương

giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và nhận định này của Hội đồng xét xử là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với anh Phạm Đình L có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Thị Hồng T cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 77D1-342.56 tại nhà của L nhưng L không biết mục đích T cất giấu để chiếm đoạt chiếc xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với L là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí HSST: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/7/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQ THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

